UBND QUẬN GÒ VẤP
TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ HUỲNH VĂN NGHỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SỐ BÁO DANH - PHÒNG KIỂM TRA HKI
KHỐI 9 NĂM HỌC 2022-2023

STT	Họ tên học sinh		Ngày Sinh	LỚP	SBD	P.THI	Ghi chú
1	Lê Bình	An	01/08/2008	9/11	001	01	
2	Lê Hoài	An	14/06/2008	9/5	002	01	
3	Lê Võ Thanh	An	27/11/2008	9/3	003	01	
4	Nguyễn Mỹ	An	02/04/2008	9/11	004	01	
5	Nguyễn Triệu Thùy	An	23/06/2008	9/6	005	01	
6	Phạm Tuấn	An	05/03/2008	9/8	006	01	
7	Trần Mai Ngọc	An	24/09/2008	9/5	007	01	
8	Trần Thị Kim	An	11/03/2008	9/8	008	01	
9	Vũ Xuân	An	10/06/2008	9/10	009	01	
10	Đặng Thùy	Anh	20/02/2008	9/8	010	01	
11	Đỗ Lê Phương	Anh	08/04/2008	9/6	011	01	
12	Đoàn Trung	Anh	17/06/2008	9/5	012	01	
13	Dương Minh	Anh	18/06/2008	9/6	013	01	
14	Dương Nguyễn Tuấn	Anh	21/05/2008	9/2	014	01	
15	Dương Thục	Anh	08/12/2008	9/1	015	01	
16	Dương Thục	Anh	10/11/2008	9/8	016	01	
17	Lê Mai	Anh	26/05/2008	9/3	017	01	
18	Lê Nam	Anh	01/04/2008	9/9	018	01	
19	Lê Trần	Anh	12/11/2008	9/5	019	01	
20	Lê Tuấn	Anh	05/02/2008	9/9	020	01	
21	Lưu Thị Hồng	Anh	17/01/2008	9/4	021	01	
22	Nguyễn Minh	Anh	13/02/2008	9/1	022	01	
23	Nguyễn Minh	Anh	06/07/2008	9/2	023	01	
24	Nguyễn Minh	Anh	06/05/2008	9/5	024	01	
25	Nguyễn Ngọc Kim	Anh	16/08/2008	9/7	025	01	
26	Nguyễn Quyền	Anh	02/04/2008	9/11	026	01	
27	Nguyễn Thị Phương	Anh	27/08/2006	9/5	027	01	
28	Nguyễn Trần Tú	Anh	26/09/2008	9/7	028	01	
29	Nguyễn Vũ Tuấn	Anh	28/11/2008	9/10	029	01	
30	Phạm Ngọc Tú	Anh	17/10/2008	9/7	030	01	
31	Phạm Trâm	Anh	02/06/2008	9/2	031	01	
32	Quách Tú	Anh	26/11/2008	9/9	032	01	

UBND QUẬN GÒ VẤP
TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ HUỲNH VĂN NGHỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SỐ BÁO DANH - PHÒNG KIỂM TRA HKI
KHỐI 9 NĂM HỌC 2022-2023

STT	Họ tên học sinh		Ngày Sinh	LỚP	SBD	P.THI	Ghi chú
1	Trần Nguyễn Duy	Anh	01/10/2008	9/11	033	02	
2	Trần Quỳnh	Anh	09/06/2008	9/10	034	02	
3	Trần Thị Vân	Anh	06/09/2008	9/3	035	02	
4	Trịnh Văn Tiến	Anh	05/02/2008	9/1	036	02	
5	Vũ Ngọc	Anh	28/07/2008	9/8	037	02	
6	Nguyễn Ngọc	Ánh	16/06/2008	9/7	038	02	
7	Nguyễn Vũ Thiên	Ân	17/04/2008	9/6	039	02	
8	Phạm Nguyễn Đình	Ân	17/09/2008	9/11	040	02	
9	Triệu Hoàng	Ân	31/08/2008	9/9	041	02	
10	Bùi Hoàng	Bách	30/08/2008	9/7	042	02	
11	Đinh Quân	Bảo	22/01/2008	9/6	043	02	
12	Hoàng Thiên	Bảo	06/01/2008	9/2	044	02	
13	Lý Quốc	Bảo	22/12/2008	9/10	045	02	
14	Phạm Gia	Bảo	28/06/2008	9/5	046	02	
15	Phạm Thiên	Bảo	11/05/2008	9/8	047	02	
16	Trần Bảo	Bảo	23/06/2008	9/11	048	02	
17	Vũ Hoàng Gia	Bảo	04/01/2008	9/3	049	02	
18	Nguyễn Huy	Bình	16/10/2008	9/9	050	02	
19	Đặng Trân	Châu	26/12/2008	9/1	051	02	
20	Lê Vũ Minh	Châu	12/04/2008	9/9	052	02	
21	Lương Minh	Châu	04/09/2008	9/2	053	02	
22	Phạm Hoàng Linh	Chi	06/10/2008	9/8	054	02	
23	Đặng Võ Thành	Công	31/10/2008	9/7	055	02	
24	Lê Huy	Cường	30/06/2008	9/7	056	02	
25	Nguyễn Lê Ngọc	Diệp	15/11/2008	9/1	057	02	
26	Hoàng Trung	Du	18/04/2008	9/7	058	02	
27	Nguyễn Hoàng Nam	Du	10/02/2008	9/6	059	02	
28	Đặng Quốc	Dũng	21/02/2008	9/4	060	02	
29	Đồng Lê Quốc	Dũng	22/03/2008	9/8	061	02	
30	Hà Mạnh	Dũng	05/11/2008	9/5	062	02	
31	Vũ Phạm Anh	Dũng	24/01/2008	9/3	063	02	
32	Đỗ Khánh	Duy	06/05/2008	9/7	064	02	

UBND QUẬN GÒ VẤP
TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ HUỲNH VĂN NGHỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SỐ BÁO DANH - PHÒNG KIỂM TRA HKI
KHỐI 9 NĂM HỌC 2022-2023

STT	Họ tên học sinh		Ngày Sinh	LỚP	SBD	P.THI	Ghi chú
1	Nguyễn Ngọc Bảo	Duy	25/04/2008	9/1	065	03	
2	Phan Lâm Khánh	Duy	15/11/2008	9/4	066	03	
3	Lê Thị Mỹ	Duyên	28/10/2008	9/6	067	03	
4	Nguyễn Ngọc Mỹ	Duyên	01/05/2008	9/2	068	03	
5	Lê Phạm Ánh	Dương	24/04/2008	9/8	069	03	
6	Đỗ Bảo	Đại	07/07/2008	9/7	070	03	
7	Nguyễn Hoàng	Đại	10/01/2008	9/3	071	03	
8	Nguyễn Kiều Tâm	Đan	26/11/2008	9/2	072	03	
9	Nguyễn Thị Hồng	Đào	25/07/2008	9/11	073	03	
10	Huỳnh Quốc	Đạt	28/07/2008	9/1	074	03	
11	Ngô Tất	Đạt	26/06/2008	9/7	075	03	
12	Nguyễn Lâm Quốc	Đạt	29/10/2008	9/9	076	03	
13	Nguyễn Trần Thành	Đạt	18/11/2008	9/1	077	03	
14	Võ Hoàng Tuấn	Đạt	01/11/2008	9/2	078	03	
15	Trần Hải	Đăng	30/11/2008	9/4	079	03	
16	Hoàng Văn Tiến	Định	30/12/2008	9/10	080	03	
17	Vũ Thị Tâm	Đoan	19/02/2008	9/7	081	03	
18	Đặng Đình	Đức	13/12/2008	9/8	082	03	
19	Giang Châu Minh	Đức	06/11/2007	9/6	083	03	
20	Hoàng Minh	Đức	02/04/2008	9/11	084	03	
21	Lê Trần Trung	Đức	21/08/2008	9/1	085	03	
22	Nguyễn Nguyên	Đức	09/05/2008	9/6	086	03	
23	Lê Võ Hương	Giang	29/05/2008	9/6	087	03	
24	Phí Đỗ Ngọc Trường	Giang	08/11/2008	9/3	088	03	
25	Bùi Ngọc Khánh	Hà	22/05/2008	9/7	089	03	
26	Giáp Thị	Hà	25/08/2008	9/6	090	03	
27	Lưu Khánh	Hà	21/08/2008	9/8	091	03	
28	Nguyễn Thị Ngọc	Hà	27/07/2008	9/3	092	03	
29	Nguyễn Trúc	Hạ	20/07/2008	9/5	093	03	
30	Đặng Minh	Hải	03/09/2008	9/7	094	03	
31	Dương Thanh	Hải	30/07/2008	9/5	095	03	
32	Hoàng Trần	Hải	27/08/2008	9/6	096	03	

UBND QUẬN GÒ VẤP
TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ HUỲNH VĂN NGHỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SỐ BÁO DANH - PHÒNG KIỂM TRA HKI
KHỐI 9 NĂM HỌC 2022-2023

STT	Họ tên học sinh		Ngày Sinh	LỚP	SBD	P.THI	Ghi chú
1	Lê Trọng	Hải	03/02/2008	9/10	097	04	
2	Nguyễn Mạnh	Hải	11/05/2008	9/9	098	04	
3	Nguyễn Như	Hải	15/03/2008	9/5	099	04	
4	Nguyễn Phúc Thiên	Hải	02/09/2008	9/11	100	04	
5	Trần Thị Hồng	Hạnh	06/11/2008	9/3	101	04	
6	Nguyễn Tuấn	Hào	02/05/2008	9/7	102	04	
7	Quách Nguyễn Phú	Hào	14/03/2007	9/4	103	04	
8	Lê Vũ Minh	Hạo	02/02/2008	9/6	104	04	
9	Lê Nguyễn Thị Diễm	Hằng	05/07/2008	9/5	105	04	
10	Nguyễn Minh	Hằng	22/03/2008	9/11	106	04	
11	Nguyễn Minh	Hằng	14/07/2008	9/5	107	04	
12	Nguyễn Trọng Minh	Hằng	06/06/2008	9/10	108	04	
13	Đặng Thúy	Hân	21/01/2008	9/11	109	04	
14	Lê Ngọc	Hân	01/05/2008	9/8	110	04	
15	Nguyễn Ngọc Bảo	Hân	14/04/2008	9/11	111	04	
16	Nguyễn Ngọc Gia	Hân	13/05/2008	9/5	112	04	
17	Phạm Ngọc Bảo	Hân	20/09/2008	9/11	113	04	
18	Trần Khánh	Hân	13/08/2008	9/1	114	04	
19	Trần Ngọc Gia	Hân	11/02/2008	9/9	115	04	
20	Vũ Gia	Hân	29/07/2008	9/10	116	04	
21	Hồ Thị Thu	Hiền	09/06/2008	9/4	117	04	
22	Nguyễn Lê Kim	Hiền	23/05/2008	9/7	118	04	
23	Nguyễn Hoàng	Hiệp	15/04/2008	9/11	119	04	
24	Nguyễn Trọng	Hiệp	07/08/2008	9/11	120	04	
25	Lê Trung	Hiếu	04/08/2008	9/2	121	04	
26	Lê Xuân	Hiếu	13/05/2008	9/11	122	04	
27	Nguyễn Bá Minh	Hiếu	13/09/2008	9/2	123	04	
28	Nguyễn Đức	Hiếu	02/09/2008	9/8	124	04	
29	Nguyễn Lê Trọng	Hiếu	12/01/2008	9/5	125	04	
30	Tôn Thất	Hoài	07/09/2008	9/10	126	04	
31	Nguyễn	Hoàng	11/03/2008	9/10	127	04	
32	Nguyễn	Hoàng	10/06/2008	9/5	128	04	

UBND QUẬN GÒ VẤP
TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ HUỲNH VĂN NGHỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SỐ BÁO DANH - PHÒNG KIỂM TRA HKI
KHỐI 9 NĂM HỌC 2022-2023

STT	Họ tên học sinh		Ngày Sinh	LỚP	SBD	P.THI	Ghi chú
1	Nguyễn Ngọc	Hoàng	09/07/2006	9/10	129	05	
2	Phan Phước	Hoàng	24/02/2008	9/10	130	05	
3	Vũ Nhật	Hoàng	13/10/2008	9/6	131	05	
4	Phan Văn	Hoạt	08/01/2008	9/7	132	05	
5	Hoàng Phi	Hùng	21/04/2008	9/10	133	05	
6	Nguyễn Minh	Hùng	23/03/2008	9/4	134	05	
7	Trần Văn	Hùng	29/02/2008	9/10	135	05	
8	Đặng Đức	Huy	14/04/2008	9/1	136	05	
9	Hà Nhật	Huy	23/04/2008	9/11	137	05	
10	Lý Nhựt	Huy	28/09/2008	9/6	138	05	
11	Nguyễn Quang	Huy	03/08/2008	9/9	139	05	
12	Nguyễn Tiến	Huy	11/12/2008	9/1	140	05	
13	Nguyễn Xuân	Huy	19/11/2008	9/5	141	05	
14	Trần Gia	Huy	27/07/2008	9/4	142	05	
15	Trần Ngọc Gia	Huy	29/01/2008	9/4	143	05	
16	Trần Vũ Tường	Huy	24/03/2008	9/8	144	05	
17	Hoàng Tiến	Hưng	14/10/2008	9/8	145	05	
18	Lưu Phúc	Hưng	10/07/2008	9/11	146	05	
19	Trần Nguyễn Minh	Hưng	27/10/2008	9/5	147	05	
20	Văn Thành	Hưng	24/12/2008	9/6	148	05	
21	Nguyễn Hồng Thanh	Hương	04/04/2008	9/5	149	05	
22	Nguyễn Ngọc Mai	Hương	01/11/2008	9/9	150	05	
23	Nguyễn Hoàng Chí	Khải	22/12/2008	9/10	151	05	
24	Bùi Đỗ Duy	Khang	30/03/2008	9/5	152	05	
25	Giang Quốc	Khang	24/09/2008	9/5	153	05	
26	Nguyễn Minh	Khang	02/12/2008	9/6	154	05	
27	Nguyễn Phú Trọng	Khang	05/08/2008	9/2	155	05	
28	Phạm Minh	Khang	09/09/2008	9/7	156	05	
29	Trần Đỗ Minh	Khang	23/06/2008	9/4	157	05	
30	Trần Gia An	Khang	19/07/2008	9/2	158	05	
31	Trần Lê	Khang	24/04/2008	9/5	159	05	
32	Vi	Khang	24/07/2008	9/11	160	05	

UBND QUẬN GÒ VẤP
TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ HUỲNH VĂN NGHỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SỐ BÁO DANH - PHÒNG KIỂM TRA HKI
KHỐI 9 NĂM HỌC 2022-2023

STT	Họ tên học sinh		Ngày Sinh	LỚP	SBD	P.THI	Ghi chú
1	Hà Lê Mỹ	Khanh	05/07/2008	9/6	161	06	
2	Huỳnh Nguyễn Gia	Khanh	16/03/2008	9/1	162	06	
3	Đỗ Duy	Khánh	27/04/2008	9/6	163	06	
4	Hồ Minh	Khánh	21/08/2008	9/1	164	06	
5	Nguyễn Kim	Khánh	26/03/2008	9/2	165	06	
6	Nguyễn Ngọc	Khánh	28/04/2008	9/1	166	06	
7	Nguyễn Quốc	Khánh	03/09/2008	9/4	167	06	
8	Nguyễn Quốc	Khánh	17/02/2008	9/8	168	06	
9	Hồ Ngọc Đăng	Khoa	18/10/2008	9/6	169	06	
10	Nguyễn Đình	Khoa	13/08/2008	9/8	170	06	
11	Nguyễn Hoàng Anh	Khoa	26/10/2008	9/10	171	06	
12	Nguyễn Tăng	Khoa	27/01/2008	9/1	172	06	
13	Vũ Thái Đăng	Khoa	13/11/2008	9/3	173	06	
14	Đỗ Quang	Khôi	06/11/2008	9/9	174	06	
15	Đồng Minh	Khôi	29/10/2008	9/2	175	06	
16	Huỳnh Như	Khôi	18/10/2008	9/9	176	06	
17	Lê Minh	Khôi	04/04/2008	9/7	177	06	
18	Nguyễn Huỳnh Đăng	Khôi	26/11/2008	9/5	178	06	
19	Nguyễn Minh	Khôi	20/10/2008	9/1	179	06	
20	Trình Quốc	Khôi	16/09/2008	9/8	180	06	
21	Nguyễn	Khởi	14/04/2008	9/7	181	06	
22	Lê Vũ Trung	Kiên	08/01/2008	9/6	182	06	
23	Nguyễn Trung	Kiên	19/02/2008	9/3	183	06	
24	Nguyễn Trung	Kiên	04/02/2008	9/4	184	06	
25	Đỗ Gia	Kiệt	06/03/2008	9/2	185	06	
26	Lê Anh	Kiệt	01/01/2008	9/10	186	06	
27	Nguyễn Văn	Kiệt	06/08/2008	9/11	187	06	
28	Trịnh Tuấn	Kiệt	03/07/2008	9/1	188	06	
29	Võ Hoàng Gia	Kiệt	31/10/2008	9/5	189	06	
30	Vũ Đức	Kiệt	23/02/2008	9/6	190	06	
31	Dương Mỹ	Kim	14/06/2008	9/2	191	06	
32	Trần Diệp Thiên	Kim	29/12/2008	9/9	192	06	

UBND QUẬN GÒ VẤP
TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ HUỲNH VĂN NGHỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SỐ BÁO DANH - PHÒNG KIỂM TRA HKI
KHỐI 9 NĂM HỌC 2022-2023

STT	Họ tên học sinh		Ngày Sinh	LỚP	SBD	P.THI	Ghi chú
1	Châu Nhã	Kỳ	05/09/2008	9/4	193	07	
2	Nguyễn Lưu Nhã	Kỳ	07/10/2008	9/8	194	07	
3	Nguyễn Thị Ngọc	Lan	14/09/2008	9/6	195	07	
4	Võ Hoàng Phương	Lan	15/10/2008	9/9	196	07	
5	Đặng Phương	Linh	20/09/2008	9/1	197	07	
6	Hồ Khánh	Linh	14/10/2008	9/7	198	07	
7	Hoàng Ngọc Gia	Linh	05/07/2008	9/10	199	07	
8	Lưu Tuệ	Linh	03/10/2008	9/2	200	07	
9	Nguyễn Hoàng Gia	Linh	10/10/2008	9/5	201	07	
10	Nguyễn Ngọc Khánh	Linh	08/04/2008	9/3	202	07	
11	Nguyễn Thị	Linh	18/11/2008	9/11	203	07	
12	Nguyễn Trần Khánh	Linh	21/06/2008	9/4	204	07	
13	Nguyễn Võ Mỹ	Linh	11/12/2008	9/2	205	07	
14	Phạm Ngọc	Linh	21/09/2008	9/5	206	07	
15	Phạm Thị Diệu	Linh	02/09/2008	9/3	207	07	
16	Trần Ngọc	Linh	07/10/2008	9/3	208	07	
17	Trần Nguyễn Khánh	Linh	23/07/2008	9/4	209	07	
18	Nguyễn Thị Kiều	Loan	28/09/2008	9/6	210	07	
19	Phạm Nguyễn Trúc	Loan	09/10/2008	9/2	211	07	
20	Đoàn Gia	Long	25/09/2008	9/11	212	07	
21	Đoàn Văn	Long	09/09/2008	9/5	213	07	
22	Hồ Minh	Long	07/04/2008	9/11	214	07	
23	Hoàng Vũ	Long	05/02/2008	9/7	215	07	
24	Nguyễn Khắc	Long	28/12/2008	9/10	216	07	
25	Nguyễn Minh	Long	24/12/2008	9/9	217	07	
26	Phạm Chấn	Long	18/04/2008	9/1	218	07	
27	Tạ Bách	Long	24/12/2008	9/3	219	07	
28	Trần Hoàng	Long	26/11/2008	9/10	220	07	
29	Trần Lê Huy	Long	21/12/2007	9/3	221	07	
30	Trần Nguyễn Hoàng	Long	01/07/2008	9/2	222	07	
31	Võ Hoàng	Long	04/11/2008	9/4	223	07	
32	Huỳnh Lưu Phước	Lộc	29/05/2008	9/1	224	07	

UBND QUẬN GÒ VẤP
TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ HUỲNH VĂN NGHỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SỐ BÁO DANH - PHÒNG KIỂM TRA HKI
KHỐI 9 NĂM HỌC 2022-2023

STT	Họ tên học sinh		Ngày Sinh	LỚP	SBD	P.THI	Ghi chú
1	Phạm Thế	Lộc	24/11/2008	9/2	225	08	
2	Phạm Minh	Luận	05/05/2008	9/11	226	08	
3	Cao Lê Thanh	Mai	15/12/2008	9/11	227	08	
4	Lê Phạm Hiền	Mai	18/04/2008	9/1	228	08	
5	Nguyễn Tiến	Mạnh	22/09/2008	9/9	229	08	
6	Trần Đức	Mạnh	25/07/2008	9/3	230	08	
7	Phạm Minh	Mẫn	28/01/2008	9/3	231	08	
8	Vũ Minh	Mẫn	07/01/2008	9/4	232	08	
9	Lê Ngọc	Minh	19/10/2008	9/7	233	08	
10	Mai Trung	Minh	28/08/2006	9/9	234	08	
11	Nguyễn Duy	Minh	08/03/2008	9/1	235	08	
12	Phạm Lê Duy	Minh	27/05/2008	9/5	236	08	
13	Phạm Nguyễn Hoàng	Minh	15/05/2008	9/6	237	08	
14	Phạm Nhật	Minh	27/05/2008	9/8	238	08	
15	Trần Nguyễn Nhật	Minh	01/05/2008	9/11	239	08	
16	Trần Thiên	Minh	04/10/2008	9/8	240	08	
17	Lê Vũ Kiều	My	07/06/2007	9/10	241	08	
18	Nguyễn Thị Trà	My	09/04/2008	9/10	242	08	
19	Phạm Hà	My	27/09/2008	9/10	243	08	
20	Thang Tiểu	My	10/11/2008	9/9	244	08	
21	Võ Hà	My	04/08/2008	9/5	245	08	
22	Vũ Phương Trà	My	27/01/2008	9/10	246	08	
23	Nguyễn Thiên	Mỹ	27/02/2008	9/11	247	08	
24	Lê Ly	Na	14/12/2008	9/7	248	08	
25	Lê Quang	Nam	05/02/2008	9/9	249	08	
26	Vũ Thùy Kim	Nga	12/02/2008	9/11	250	08	
27	Châu Nguyễn Kim	Ngân	15/08/2008	9/4	251	08	
28	Đỗ Ngọc Kim	Ngân	03/12/2008	9/7	252	08	
29	Dương Thị Kim	Ngân	05/05/2008	9/5	253	08	
30	Phạm Kim	Ngân	03/12/2008	9/7	254	08	
31	Trương Thị Kiều	Ngân	13/01/2008	9/2	255	08	
32	Đinh Gia	Nghi	06/11/2008	9/11	256	08	

UBND QUẬN GÒ VẤP
TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ HUỲNH VĂN NGHỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SỐ BÁO DANH - PHÒNG KIỂM TRA HKI
KHỐI 9 NĂM HỌC 2022-2023

STT	Họ tên học sinh		Ngày Sinh	LỚP	SBD	P.THI	Ghi chú
1	Hoàng Đăng	Nghi	07/06/2008	9/4	257	09	
2	Nguyễn Bích	Nghi	27/04/2008	9/11	258	09	
3	Nguyễn Võ Tuệ	Nghi	01/01/2008	9/4	259	09	
4	Trần Ngọc Đông	Nghi	21/04/2008	9/5	260	09	
5	Trần Ngọc Phương	Nghi	21/04/2008	9/5	261	09	
6	Vũ Nguyễn bảo	Nghi	27/10/2008	9/6	262	09	
7	Bao Văn	Nghĩa	15/07/2008	9/5	263	09	
8	Lê Trần Quang	Nghĩa	02/04/2008	9/9	264	09	
9	Vương Việt	Nghĩa	18/08/2008	9/7	265	09	
10	Đặng Huỳnh Thanh	Ngọc	08/10/2008	9/2	266	09	
11	Hoàng Mỹ	Ngọc	03/10/2008	9/6	267	09	
12	Lê Dương Bảo	Ngọc	03/04/2008	9/5	268	09	
13	Phạm Nguyễn Khánh	Ngọc	23/09/2008	9/2	269	09	
14	Trương Thị Bích	Ngọc	02/03/2008	9/8	270	09	
15	Bùi Ngọc Thảo	Nguyên	19/05/2008	9/1	271	09	
16	Lê Ngọc Khánh	Nguyên	14/07/2008	9/3	272	09	
17	Nguyễn Chí	Nguyên	01/05/2008	9/8	273	09	
18	Nguyễn Võ	Nguyên	14/04/2008	9/9	274	09	
19	Nguyễn Vương	Nguyên	28/01/2008	9/9	275	09	
20	Trần Ngọc Hoàng	Nguyên	09/02/2008	9/8	276	09	
21	Bùi	Nguyễn	23/12/2008	9/3	277	09	
22	Lê Thị Minh	Nguyệt	22/02/2008	9/5	278	09	
23	Phạm Minh	Nguyệt	30/03/2007	9/10	279	09	
24	Đồng Thượng	Nhân	28/10/2008	9/4	280	09	
25	Nguyễn Lê Thành	Nhân	06/11/2008	9/4	281	09	
26	Nguyễn Thiện	Nhân	17/10/2007	9/10	282	09	
27	Nguyễn Thiện	Nhân	04/08/2008	9/8	283	09	
28	Nguyễn Thiện	Nhân	12/06/2008	9/9	284	09	
29	Nguyễn Trọng	Nhân	22/07/2008	9/4	285	09	
30	Nguyễn Trọng	Nhân	02/10/2008	9/8	286	09	
31	Phan Quý	Nhân	30/01/2008	9/6	287	09	
32	Trần Hiểu	Nhân	31/03/2008	9/2	288	09	

UBND QUẬN GÒ VẤP
TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ HUỲNH VĂN NGHỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SỐ BÁO DANH - PHÒNG KIỂM TRA HKI
KHỐI 9 NĂM HỌC 2022-2023

STT	Họ tên học sinh		Ngày Sinh	LỚP	SBD	P.THI	Ghi chú
1	Đỗ Ngọc Yến	Nhi	23/04/2008	9/9	289	10	
2	Mai Hồ Phương	Nhi	06/05/2008	9/2	290	10	
3	Trần Yến	Nhi	07/11/2008	9/5	291	10	
4	Đỗ Ngọc Yến	Như	23/04/2008	9/9	292	10	
5	Hồ Quỳnh	Như	09/03/2008	9/3	293	10	
6	Nguyễn Ngọc Uyên	Như	12/09/2008	9/9	294	10	
7	Nguyễn Thị Quỳnh	Như	08/09/2008	9/10	295	10	
8	Nguyễn Thị Quỳnh	Như	12/10/2008	9/4	296	10	
9	Tống Thùy Quỳnh	Như	17/04/2008	9/10	297	10	
10	Trần Thị Yến	Như	27/08/2008	9/11	298	10	
11	Trương Hoàng Yến	Như	26/09/2008	9/6	299	10	
12	Nguyễn Ngọc Ni	Ni	29/02/2008	9/7	300	10	
13	Nguyễn Kiều	Oanh	22/01/2008	9/3	301	10	
14	Huỳnh Tấn	Phát	01/11/2008	9/1	302	10	
15	Phạm Đức	Phát	01/10/2008	9/6	303	10	
16	Tô Gia	Phát	29/02/2008	9/7	304	10	
17	Trần Mạnh	Phát	19/05/2008	9/6	305	10	
18	Nguyễn Đình	Phong	10/09/2008	9/7	306	10	
19	Ngô Trọng	Phú	15/04/2008	9/7	307	10	
20	Lâm Hoàng	Phúc	22/06/2008	9/3	308	10	
21	Lê Nguyễn Hồng	Phúc	09/02/2008	9/8	309	10	
22	Lê Tấn	Phúc	23/01/2008	9/7	310	10	
23	Mai Xuân	Phúc	29/09/2008	9/1	311	10	
24	Nguyễn Đức	Phúc	20/06/2008	9/9	312	10	
25	Nguyễn Hoàng	Phúc	26/07/2008	9/11	313	10	
26	Nguyễn Hồng	Phúc	16/12/2008	9/3	314	10	
27	Nguyễn Huỳnh Hữu	Phúc	23/05/2008	9/9	315	10	
28	Phạm Thanh	Phúc	31/01/2008	9/10	316	10	
29	Trần Hoàng	Phúc	28/11/2008	9/3	317	10	
30	Trương Nguyễn Anh	Phúc	15/03/2008	9/9	318	10	
31	Đào Duy	Phước	25/07/2008	9/2	319	10	
32	Phan Hoàng Thiên	Phước	02/12/2008	9/1	320	10	

UBND QUẬN GÒ VẤP
TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ HUỲNH VĂN NGHỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SỐ BÁO DANH - PHÒNG KIỂM TRA HKI
KHỐI 9 NĂM HỌC 2022-2023

STT	Họ tên học sinh		Ngày Sinh	LỚP	SBD	P.THI	Ghi chú
1	Phan Nhật An	Phước	22/06/2008	9/4	321	11	
2	Bùi Minh	Phương	11/06/2008	9/6	322	11	
3	Đặng Nguyễn Thị Thu	Phương	02/03/2008	9/3	323	11	
4	Đỗ Nguyễn Uyên	Phương	20/08/2008	9/6	324	11	
5	Hà Lan	Phương	30/04/2008	9/6	325	11	
6	Nguyễn Thùy	Phương	07/08/2008	9/4	326	11	
7	Nguyễn Trang Quỳnh	Phương	29/07/2008	9/1	327	11	
8	Phan Khánh	Phương	31/10/2008	9/9	328	11	
9	Bùi Anh	Quang	11/08/2008	9/11	329	11	
10	Đoàn Nhật	Quang	01/05/2008	9/8	330	11	
11	Nguyễn Sỹ Nhật	Quang	23/07/2008	9/2	331	11	
12	Trần Đức	Quân	14/07/2008	9/8	332	11	
13	Lê Nguyễn Lệ	Quyên	19/04/2008	9/8	333	11	
14	Trần Cao Phương	Quyên	16/04/2008	9/3	334	11	
15	Nguyễn Thái Như	Quỳnh	28/10/2008	9/7	335	11	
16	Trần Mai	Quỳnh	19/02/2008	9/1	336	11	
17	Đinh Phúc	Sang	27/09/2008	9/4	337	11	
18	Hà Hồng	Sơn	27/01/2008	9/2	338	11	
19	Nguyễn Đức	Tài	05/02/2008	9/3	339	11	
20	Nguyễn Tấn	Tài	20/11/2008	9/11	340	11	
21	Nguyễn Tuấn	Tài	28/02/2008	9/3	341	11	
22	Đỗ Lê Nguyên	Tâm	19/08/2007	9/6	342	11	
23	Đỗ Nguyễn Thành	Tâm	03/02/2008	9/10	343	11	
24	Huỳnh Minh	Tâm	13/03/2008	9/4	344	11	
25	Nguyễn Thành	Tâm	15/01/2008	9/2	345	11	
26	Trần Huỳnh Huệ	Tâm	26/03/2008	9/8	346	11	
27	Đào Nhật	Tân	02/10/2008	9/8	347	11	
28	Trần Duy Quang	Tân	13/10/2008	9/4	348	11	
29	Ngô Trọng	Tấn	29/07/2008	9/5	349	11	
30	Trịnh Quang	Tấn	27/05/2008	9/1	350	11	
31	Nguyễn Hoàn	Thái	25/02/2008	9/9	351	11	
32	Nguyễn Ngọc Đan	Thanh	01/05/2008	9/9	352	11	

UBND QUẬN GÒ VẤP
TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ HUỲNH VĂN NGHỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SỐ BÁO DANH - PHÒNG KIỂM TRA HKI
KHỐI 9 NĂM HỌC 2022-2023

STT	Họ tên học sinh		Ngày Sinh	LỚP	SBD	P.THI	Ghi chú
1	Trần Nguyễn Thiên	Thanh	07/11/2008	9/4	353	12	
2	Nguyễn Công	Thành	07/03/2008	9/10	354	12	
3	Nguyễn Minh	Thành	15/07/2008	9/2	355	12	
4	Dương Thanh	Thảo	13/11/2008	9/7	356	12	
5	Lương Bích	Thảo	10/07/2008	9/7	357	12	
6	Nguyễn Phương	Thảo	25/07/2008	9/10	358	12	
7	Nguyễn Phương	Thảo	15/05/2008	9/5	359	12	
8	Nguyễn Thị Phương	Thảo	29/11/2008	9/5	360	12	
9	Nguyễn Xuân Thanh	Thảo	03/09/2008	9/1	361	12	
10	Văn Trần Ngọc	Thảo	28/02/2008	9/2	362	12	
11	Vũ Ngọc Phương	Thảo	11/11/2008	9/3	363	12	
12	Vũ Trần Phương	Thảo	26/11/2008	9/4	364	12	
13	Hoàng Hữu	Thắng	30/01/2008	9/11	365	12	
14	Lê Viết	Thắng	08/11/2008	9/9	366	12	
15	Nguyễn	Thắng	02/01/2008	9/9	367	12	
16	Nguyễn Quốc	Thắng	06/03/2008	9/2	368	12	
17	Đinh Quang Tuấn	Thiên	26/06/2008	9/1	369	12	
18	Trịnh Diệu	Thiện	17/08/2008	9/5	370	12	
19	Nguyễn Hoàng Gia	Thiệu	10/10/2008	9/8	371	12	
20	Bùi Đinh Phước	Thịnh	31/08/2008	9/6	372	12	
21	Đặng Nguyễn Gia	Thịnh	17/02/2008	9/7	373	12	
22	Mai Quốc	Thịnh	09/07/2008	9/10	374	12	
23	Nguyễn Hữu	Thịnh	04/09/2008	9/10	375	12	
24	Phạm Hưng	Thịnh	13/05/2008	9/9	376	12	
25	Vũ Đức	Thịnh	20/08/2008	9/3	377	12	
26	Huỳnh Bảo	Thuận	10/05/2008	9/10	378	12	
27	Vương Hoàng Gia	Thuận	08/11/2008	9/5	379	12	
28	Lê Nguyễn Phương	Thúy	02/12/2008	9/11	380	12	
29	Nguyễn Thị Thu	Thủy	13/02/2008	9/6	381	12	
30	Tào Như	Thủy	29/05/2008	9/3	382	12	
31	Mai Nguyễn Hàm	Thuyên	04/12/2008	9/8	383	12	
32	Đào Nguyễn Anh	Thư	07/05/2008	9/3	384	12	

UBND QUẬN GÒ VẤP
TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ HUỲNH VĂN NGHỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SỐ BÁO DANH - PHÒNG KIỂM TRA HKI
KHỐI 9 NĂM HỌC 2022-2023

STT	Họ tên học sinh		Ngày Sinh	LỚP	SBD	P.THI	Ghi chú
1	Đinh Hoàng Anh	Thư	17/06/2008	9/7	385	13	
2	Đinh Nguyễn Anh	Thư	30/10/2008	9/7	386	13	
3	Đoàn Thị Minh	Thư	10/05/2008	9/7	387	13	
4	Dương Vũ Minh	Thư	15/08/2008	9/6	388	13	
5	Hoàng Ngọc Minh	Thư	18/01/2008	9/4	389	13	
6	Nguyễn Ngọc Anh	Thư	30/10/2008	9/3	390	13	
7	Nguyễn Triệu Anh	Thư	20/08/2008	9/4	391	13	
8	Phạm Anh	Thư	14/11/2008	9/11	392	13	
9	Phan Anh	Thư	20/01/2008	9/10	393	13	
10	Trần Hồ Bảo	Thư	28/05/2008	9/11	394	13	
11	Trần Thị Thanh	Thư	17/02/2008	9/9	395	13	
12	Võ Anh	Thư	14/03/2008	9/4	396	13	
13	Hoàng Thị	Thương	04/09/2008	9/1	397	13	
14	Nguyễn Nguyễn Đan	Thương	09/01/2008	9/6	398	13	
15	Lê Nguyễn Khánh	Thy	05/03/2008	9/4	399	13	
16	Nguyễn Ngọc Anh	Thy	10/02/2008	9/2	400	13	
17	Nguyễn Ngọc Bảo	Thy	10/05/2008	9/4	401	13	
18	Nguyễn Vương Minh	Thy	16/01/2008	9/4	402	13	
19	Phạm Thị Anh	Thy	21/10/2008	9/9	403	13	
20	Phạm Lê Thủy	Tiên	08/04/2008	9/7	404	13	
21	Nguyễn Mạnh	Tiến	04/09/2006	9/4	405	13	
22	Nguyễn Đức	Toàn	20/06/2008	9/9	406	13	
23	Trần Hải	Toàn	31/07/2008	9/6	407	13	
24	Đoàn Thị Hương	Trang	12/04/2008	9/3	408	13	
25	Huỳnh Thị Phương	Trang	19/09/2008	9/5	409	13	
26	Lê Nguyễn Thùy	Trang	07/09/2008	9/3	410	13	
27	Nguyễn Thị Thùy	Trang	20/03/2008	9/8	411	13	
28	Nguyễn Thùy	Trang	23/11/2008	9/5	412	13	
29	Trần Thị Thùy	Trang	13/05/2008	9/6	413	13	
30	Lê Trịnh Phương	Trâm	01/10/2008	9/8	414	13	
31	Đoàn Bảo	Trân	03/02/2008	9/11	415	13	
32	Lê Ngọc Tú	Trân	28/03/2008	9/9	416	13	

UBND QUẬN GÒ VẤP
TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ HUỲNH VĂN NGHỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SỐ BÁO DANH - PHÒNG KIỂM TRA HKI
KHỐI 9 NĂM HỌC 2022-2023

STT	Họ tên học sinh		Ngày Sinh	LỚP	SBD	P.THI	Ghi chú
1	Nguyễn Bảo	Trân	10/06/2008	9/1	417	14	
2	Đỗ Trần Minh	Trí	06/11/2008	9/11	418	14	
3	Nguyễn	Trí	13/06/2008	9/8	419	14	
4	Nguyễn Đức	Trí	28/08/2008	9/7	420	14	
5	Nguyễn Hoàng Minh	Trí	20/06/2008	9/3	421	14	
6	Nguyễn Minh	Trí	30/10/2008	9/11	422	14	
7	Cao Minh	Triết	20/02/2008	9/8	423	14	
8	Lý Phương	Trinh	20/02/2008	9/9	424	14	
9	Hoàng Anh Thy	Trúc	17/12/2008	9/1	425	14	
10	Bùi Thế	Trung	18/03/2008	9/8	426	14	
11	Nguyễn Mạnh	Trung	12/05/2008	9/6	427	14	
12	Đào Xuân	Trường	12/05/2008	9/7	428	14	
13	Hồ Thị Cẩm	Tú	13/08/2008	9/5	429	14	
14	Nguyễn Hoàng Minh	Tuấn	10/07/2008	9/4	430	14	
15	Nguyễn Văn	Tuấn	11/09/2008	9/11	431	14	
16	Đỗ Thanh	Tùng	24/09/2007	9/8	432	14	
17	Lộ Thanh	Tùng	07/04/2008	9/2	433	14	
18	Nguyễn Thanh	Tùng	08/04/2008	9/3	434	14	
19	Nguyễn Lý Hoa	Tuyết	16/11/2008	9/10	435	14	
20	Nguyễn Thị Cát	Tường	26/05/2008	9/11	436	14	
21	Vũ Khải	Tường	10/05/2008	9/1	437	14	
22	Nguyễn Hồng Minh	Uyên	08/08/2008	9/6	438	14	
23	Nguyễn Phạm Đan	Uyên	18/11/2008	9/3	439	14	
24	Phạm Ngọc Phương	Uyên	06/12/2008	9/9	440	14	
25	Trần Nhật Phương	Uyên	17/10/2008	9/9	441	14	
26	Lê Ngọc Hoàng	Vân	03/07/2008	9/1	442	14	
27	Nguyễn Vũ Ái	Vân	03/06/2008	9/5	443	14	
28	Trần Lê Thùy	Vân	05/09/2008	9/6	444	14	
29	Nguyễn Quỳnh Thảo	Vi	07/05/2008	9/7	445	14	
30	Nguyễn Thị Diệu	Vi	06/05/2008	9/8	446	14	
31	Nguyễn Quang	Vinh	04/06/2008	9/6	447	14	
32	Hà Quốc	Vũ	18/10/2008	9/2	448	14	

UBND QUẬN GÒ VẤP
TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ HUỲNH VĂN NGHỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SỐ BÁO DANH - PHÒNG KIỂM TRA HKI
KHỐI 9 NĂM HỌC 2022-2023

STT	Họ tên học sinh		Ngày Sinh	LỚP	SBD	P.THI	Ghi chú
1	Huỳnh Phi	Vũ	10/08/2008	9/2	449	15	
2	Mai Hoàng Anh	Vũ	20/05/2008	9/3	450	15	
3	Trần Anh	Vũ	08/11/2007	9/7	451	15	
4	Đinh Ngọc Hân	Vy	07/08/2008	9/10	452	15	
5	Đỗ Ngọc Anh	Vy	27/02/2008	9/2	453	15	
6	Hoàng Lê	Vy	24/10/2008	9/7	454	15	
7	Huỳnh Nguyễn Anh	Vy	24/12/2008	9/9	455	15	
8	Lê Thị Hà	Vy	30/01/2008	9/4	456	15	
9	Lê Vũ Minh	Vy	04/06/2008	9/10	457	15	
10	Nguyễn Lê Tường	Vy	15/10/2008	9/8	458	15	
11	Nguyễn Thị Thảo	Vy	22/11/2008	9/5	459	15	
12	Nguyễn Thúy	Vy	04/03/2008	9/10	460	15	
13	Nguyễn Thúy	Vy	18/03/2008	9/11	461	15	
14	Nguyễn Trần Bảo	Vy	06/07/2008	9/1	462	15	
15	Nguyễn Trần Vi	Vy	26/01/2008	9/10	463	15	
16	Nguyễn Yến	Vy	03/01/2008	9/1	464	15	
17	Trà Ngọc Thúy	Vy	21/10/2008	9/4	465	15	
18	Trần Phan Phương	Vy	24/10/2008	9/4	466	15	
19	Trịnh Nguyễn Khánh	Vy	25/03/2008	9/8	467	15	
20	Vũ Thanh	Vy	12/11/2008	9/3	468	15	
21	Vương Nguyễn Nhật	Vy	23/07/2008	9/4	469	15	
22	Nguyễn Trương Khải	Vỹ	12/07/2008	9/10	470	15	
23	Vũ Nguyễn Gia	Vỹ	11/12/2008	9/3	471	15	
24	Trương Thanh	Xuân	24/08/2008	9/3	472	15	
25	Huỳnh Thị Như	Ý	25/05/2008	9/8	473	15	
26	Nguyễn Ngọc Như	Ý	06/05/2008	9/10	474	15	
27	Nguyễn Ngọc Như	Ý	13/07/2008	9/6	475	15	
28	Trần Thị Như	Ý	22/05/2008	9/9	476	15	
29	Đỗ Ngọc Kim	Yến	08/11/2008	9/2	477	15	
30	Lê Hồng	Yến	09/12/2008	9/2	478	15	
31	Nguyễn Hải	Yến	05/09/2008	9/10	479	15	